

Quick Setup Guide
Guide d’installation rapide

PM55F-BC

- English
- The colour and the appearance may differ depending on the product, and the specifications are subject to change without prior notice to improve the performance.
 - Download the user manual from the website for further details.
<http://www.samsung.com/displaysolutions>

- Français
- La couleur et l’aspect du produit peuvent varier en fonction du modèle, et ses spécifications peuvent être modifiées sans préavis pour des raisons d’amélioration des performances.
 - Téléchargez le manuel utilisateur du site Web pour obtenir plus de détails.



The terms HDMI and HDMI High-Definition Multimedia Interface, and the HDMI Logo are trademarks or registered trademarks of HDMI Licensing LLC in the United States and other countries.



BN68-08272E-01

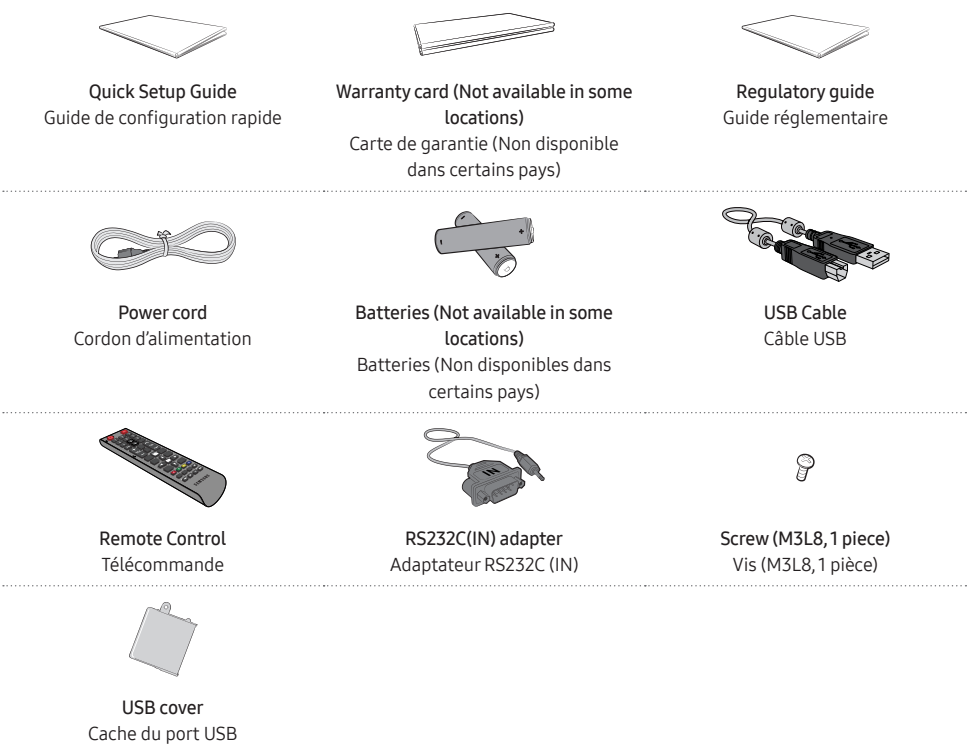
Troubleshooting Guide
Guide de dépannage

Issues	Solutions
The screen keeps switching on and off.	Check the cable connection between the product and PC, and ensure the connection is secure.
No Signal is displayed on the screen.	Check that the product is connected correctly with a cable. Check that the device connected to the product is powered on.
Not Optimum Mode is displayed.	This message is displayed when a signal from the graphics card exceeds the product’s maximum resolution and frequency. Refer to the Standard Signal Mode Table and set the maximum resolution and frequency according to the product specifications.
There is no sound.	Check the connection of the audio cable or adjust the volume. Check the volume.

Problemas	Soluções
O ecrã está continuamente a ligar e a desligar.	Verifique a ligação do cabo entre o produto e o PC, e certifique-se de que a ligação está bem efectuada.
A mensagem Sem sinal é apresentada no ecrã.	Verifique se o produto está ligado correctamente com um cabo. Verifique se o dispositivo ligado ao produto está ligado.
A mensagem Modo inadequado é apresentada.	Esta mensagem é apresentada quando um sinal da placa gráfica ultrapassa a resolução e a frequência máximas do produto. Consulte a Tabela do modo de sinal padrão e defina a resolução e a frequência máximas de acordo com as especificações do produto.
Não existe som.	Verifique a ligação do cabo de áudio ou ajuste o volume. Verifique o volume.

問題	解決方法
螢幕不斷開啟和關閉。	檢查產品和 PC 間的纜線連接，並確定連接牢固。
螢幕上顯示無訊號。	檢查產品是否已經使用纜線正確連接。 檢查連接至產品的裝置是否已經開啟電源。
顯示非最佳化模式。	圖形卡所發出的訊號超過產品的最大解析度和頻率時，就會顯示此訊息。 請參閱「標準訊號模式表」，並根據產品規格設定最大解析度與頻率。
沒有音效。	檢查音源線是否接好或調整音量。 檢查音量。

Checking the Components
Vérification des composants



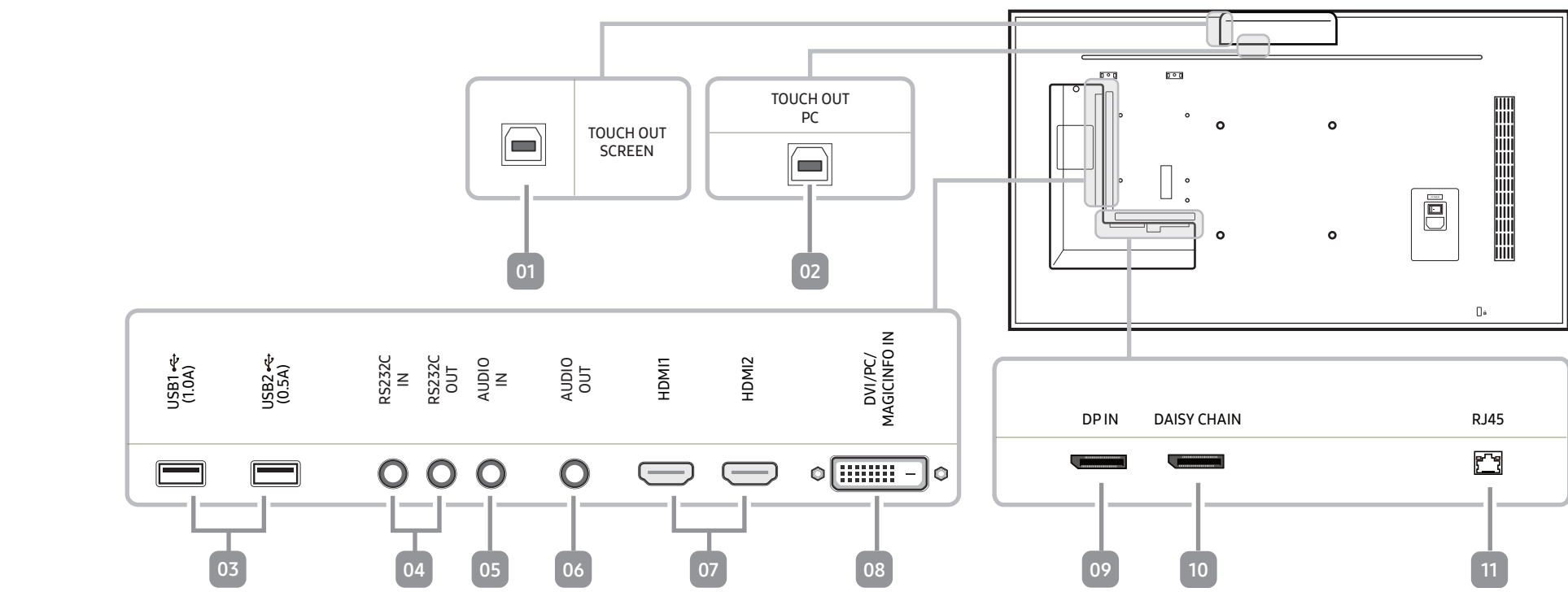
- English
- Contact the vendor where you purchased the product if any components are missing.
 - The appearance of the components may differ from the images shown.
- Português
- Contacte o vendedor onde adquiriu o produto caso haja componentes em falta.
 - O aspeto dos componentes pode ser diferente das imagens apresentadas.
- 繁體中文
- 如有任何元件遺漏，請聯絡您購買產品的供應商。
 - 元件的外觀可能和所示的圖像有所不同。
- Français
- S’il manque le moindre composant, contactez le vendeur auprès duquel vous avez acheté le produit.
 - Les composants peuvent être différents de ceux illustrés ici.
- Tiếng Việt
- Liên hệ với nhà cung cấp nơi bạn mua sản phẩm nếu có thành phần nào bị thiếu.
 - Hình h thức của các bộ phận có thể khác với hình h ảnh minh họa.
- العربية
- اتصل بالبايع الذي اشترت منه المنتج في حالة عدم وجود أي مكونات.
 - قد يختلف شكل المكونات عن الصور المعروضة.

Problèmes	Solutions
L’écran s’allume et s’éteint continuellement.	Vérifiez que le câble est connecté correctement entre l’appareil et l’ordinateur.
Aucun signal s’affiche à l’écran.	Vérifiez que l’appareil est connecté correctement à l’aide d’un câble. Assurez-vous que le périphérique connecté à l’appareil est sous tension.
Mode non optimal est affiché.	Ce message s’affiche lorsqu’un signal émis par la carte graphique est supérieur à la fréquence et la résolution maximales de l’appareil. Consultez le tableau des modes de signal standard et réglez la fréquence et la résolution maximales conformément aux spécifications de l’appareil.
Il n’y a pas de son.	Vérifiez le branchement du câble audio ou réglez le volume. Vérifiez le volume.

Các vấn đề	Giải pháp
Màn hình liên tục bật và tắt.	Kiểm tra kết nối cáp giữa sản phẩm và PC, và đảm bảo kết nối chắc chắn.
No Signal được hiển thị trên màn hình.	Kiểm tra xem sản phẩm có kết nối đúng với cáp chưa. Kiểm tra xem thiết bị kết nối với sản phẩm có bật không.
Not Optimum Mode được hiển thị.	Thông báo được hiển thị khi một tín hiệu từ card màn hình vượt quá độ phân giải và tần số tối đa. Tham khảo Bảng chế độ tín hiệu tiêu chuẩn và cài đặt độ phân giải và tần số tối đa theo thông số sản phẩm.
Không có âm thanh.	Kiểm tra kết nối của cáp âm thanh hoặc điều chỉnh âm lượng. Kiểm tra âm lượng.

المشاكل	الحلول
يتم تشغيل الشاشة ثم إيقاف تشغيلها بشكل متكرر.	افحص وصلة الكبل بين المنتج والكمبيوتر وتأكد من إحكام التوصيل.
يتم عرض لا توجد إشارة على الشاشة.	تحقق من توصيل المنتج بشكل صحيح من خلال كابل. تحقق من تشغيل الجهاز المؤصل بالمنتج.
يتم عرض ليس الوضع الأمثل.	يتم عرض هذه الرسالة عند تجاوز الإشارة الواردة من بطاقة الرسومات لأقصى دقة وتردد للمنتج. ارجع إلى "جدول الأوضاع القياسية للإشارات" واضبط أقصى دقة وتردد وفقاً لمواصفات المنتج.
لا يوجد صوت.	افحص وصلة كبل الصوت أو اضبط مستوى الصوت. افحص مستوى الصوت.

Reverse Side
Face arrière



- English
- Connect to a USB port on the product to use the touch function.
 - Connect to a PC to use the touch function.
 - Connect to a USB memory device.
 - Connects to MDC using an RS232C adapter.
 - Receives sound from a source device via an audio cable.
 - Connects to the audio of a source device.
 - Connects to a source device using an HDMI cable.
 - DVI IN: Connects to a source device using a DVI cable or HDMI-DVI cable.
PC IN: Use the (dedicated) D-SUB - DVI cable (or D-SUB cable with D-SUB to DVI adapter) when connecting a PC.
MAGICINFO IN: Use the (dedicated) DP-DVI cable when connecting a network box (sold separately).
 - Connects to a source device using a DP cable.
 - Connects to another product using a daisy chain (DP port) cable.
 - Connects to MDC using a LAN cable.

- Tiếng Việt
- Kết nối với một cổng USB trên sản phẩm để sử dụng chức năng cảm ứng.
 - Kết nối với một PC để sử dụng chức năng cảm ứng.
 - Kết nối với thiết bị bộ nhớ USB.
 - Kết nối với MDC bằng cách sử dụng bộ điều hợp RS232C.
 - Nhận âm thanh từ thiết bị nguồn thông qua cáp âm thanh.
 - Kết nối với âm thanh của thiết bị nguồn.
 - Kết nối với thiết bị nguồn bằng cách sử dụng cáp HDMI.
 - DVI IN: Kết nối với thiết bị nguồn bằng cách sử dụng cáp DVI hoặc cáp HDMI-DVI.
PC IN: Sử dụng cáp D-SUB - DVI (chuyên dụng) (hoặc cáp D-SUB với D-SUB đến bộ điều hợp DVI) khi kết nối với máy tính.
MAGICINFO IN: Sử dụng cáp DP-DVI (chuyên dụng) khi kết nối hộp mạng (được bán riêng).
 - Kết nối với thiết bị nguồn bằng cách sử dụng cáp DP.
 - Kết nối với sản phẩm khác bằng một cáp ghép chuỗi (cổng DP).
 - Kết nối với MDC bằng cách sử dụng cáp LAN.

Contact SAMSUNG WORLD WIDE

Comment contacter Samsung dans le monde

Web site: <http://www.samsung.com>

Country/Area	Customer Care Centre
ALGERIA	3004
AUSTRALIA	1300 362 603
BAHRAIN	8000-GSAM (8000-4726)
BANGLADESH	09612300300 08000300300 (Toll free)
CAMBODIA	+855-23-993232 1800-20-3232 (Toll free)
CAMEROON	67095 0077
COTE D’IVOIRE	8000 0077
DRC	499 999
EGYPT	08000-7267864 16580
GHANA	0800100 077
HONG KONG	3698 4698
INDIA	1800 40 SAMSUNG (1800 40 7267864) (Toll-Free) 1800 5 SAMSUNG (1800 5 7267864) (Toll-Free)

Country/Area	Customer Care Centre
INDONESIA	021-5699-7777 0800-112-8888 (Toll Free)
IRAN	021-8255
IRAQ	80010080
ISRAEL	*6963
JORDAN	0800-22273 06 5777444
KENYA	0800 545 545
KUWAIT	183-CALL (183-2255)
LAOS	+856-214-17333
LEBANON	1299
MACAU	0800 333
MALAYSIA	1800-88-9999 +603-7713 7420 (Overseas contact)
MAURITIUS	800 2550
MOROCCO	080 100 22 55
MOZAMBIQUE	84 726 7864

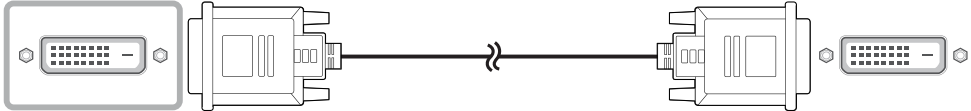
Country/Area	Customer Care Centre
MYANMAR	+95-1-2399-888
NAMIBIA	08197 267 864
NEPAL	16600172667 (Toll Free for NTC Only) 9801572667 (Toll Free for Ncell users)
NEW ZEALAND	0800 726 786
NIGERIA	0800 726 7864
OMAN	800-SAM CS (800-72627)
PAKISTAN	0800-Samsung (72678)
PHILIPPINES	1-800-10-726-7864 [PLDT Toll Free] 1-800-8-726-7864 [Globe Landline and Mobile] 02-422-2111 [Standard Landline]
QATAR	800-CALL (800-2255)
REUNION	0262 50 88 80
RWANDA	9999

Country/Area	Customer Care Centre
SAUDI ARABIA	(+966) 8002474357 (800 24/7 HELP)
SENEGAL	800 00 0077
SINGAPORE	1800 7267864 1800-SAMSUNG
SOUTH AFRICA	0860 SAMSUNG (726 7864)
SRI LANKA	011 SAMSUNG (011 7267864)
SUDAN	1969
TAIWAN	0800-32-9999 0809-00-5237 (828 / Dealer)
TANZANIA	0800 780 089
THAILAND	0-2689-3232 1800-29-3232 (Toll free)
TUNISIA	80100 012
U.A.E	800-SAMSUNG (800 - 726 7864)
UGANDA	0800 300 300
VIETNAM	1800 588 889
ZAMBIA	0211 350 370

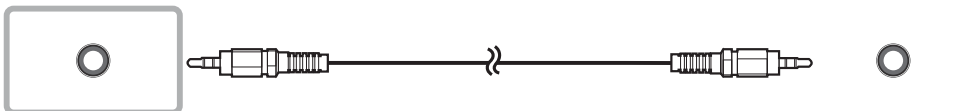
Connecting to a PC

Connexion à un PC

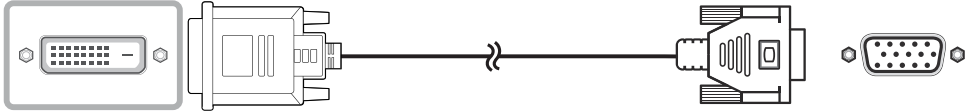
DVI / PC / MAGICINFO IN



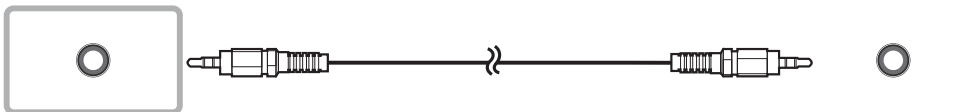
AUDIO IN



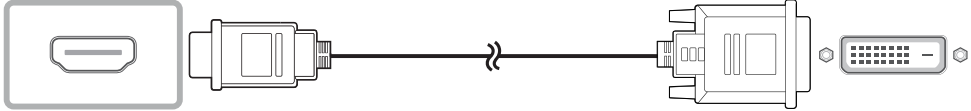
DVI / PC / MAGICINFO IN



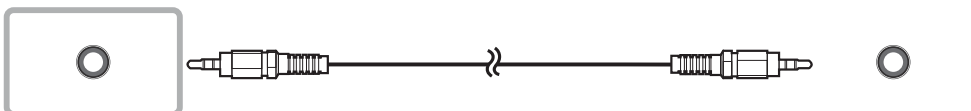
AUDIO IN



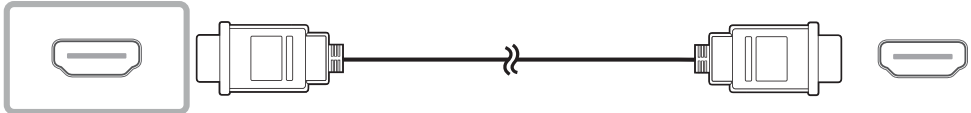
HDMI1 or HDMI2



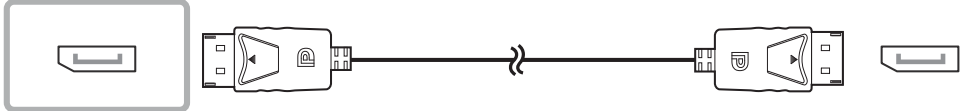
AUDIO IN



HDMI1 or HDMI2



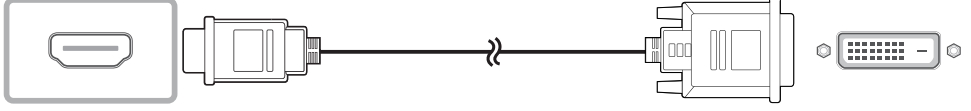
DP IN



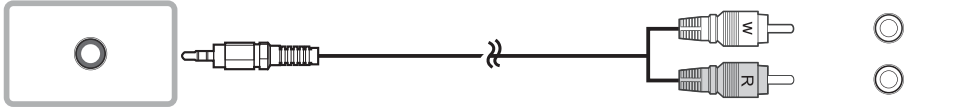
Connecting to a Video Device

Connexion à un appareil vidéo

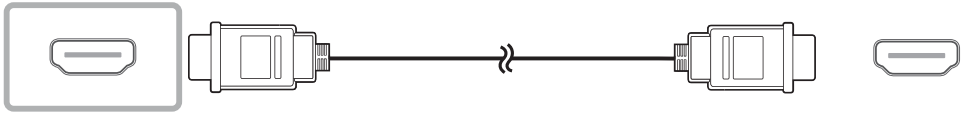
HDMI1 or HDMI2



AUDIO IN



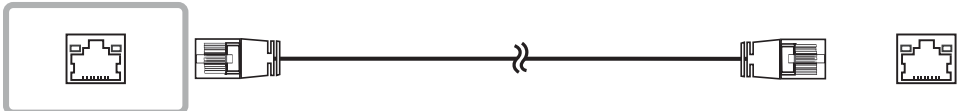
HDMI IN



Connecting the LAN Cable

Connexion du câble LAN

RJ45



English

Use Cat7(*STP Type) cable for the connection.
* Shielded Twist Pair

Português

Utilize um cabo Cat 7 (*tipo STP) para a ligação.
* Par trançado blindado

繁體中文

使用 Cat 7 (*STP 類型) 纜線進行連接。
* 屏蔽雙絞線

Français

Utilisez le câble Cat 7(type *STP) pour la connexion.
* Câble blindé à paire torsadée

Tiếng Việt

Sử dụng cáp Cat 7(loại *STP) để kết nối.
* Cáp Xoắn đôi có Vỏ bọc chống nhiễu

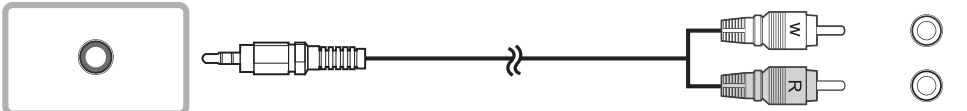
العربية

استخدم كبل Cat 7 (من نوع *STP) للتوصيل.
* كبل مزدوج مجدول محمي

Connecting to an Audio System

Branchement à un système audio

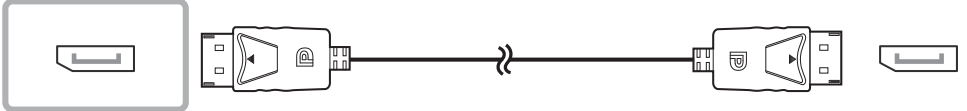
AUDIO OUT



Connecting an External Monitor

Branchement à un moniteur externe

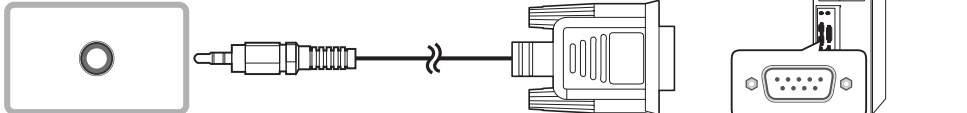
DAISY CHAIN



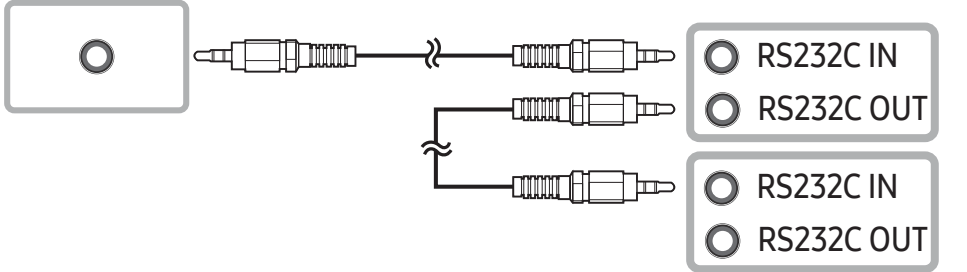
Connecting to MDC

Connexion à MDC

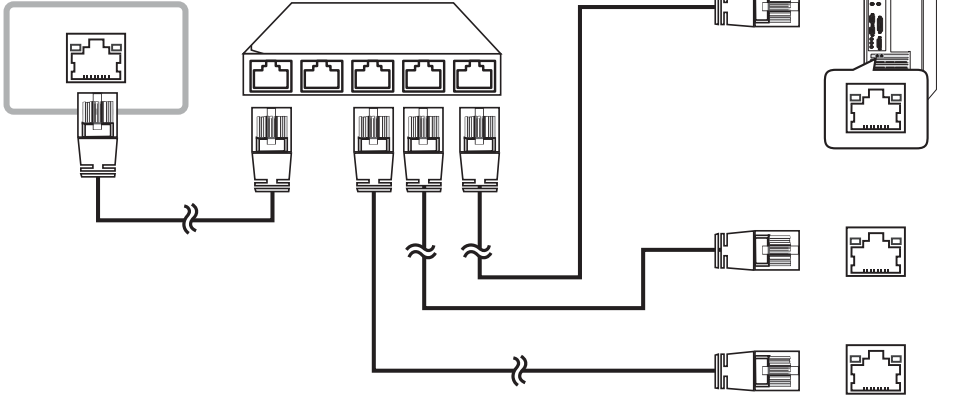
RS232C IN



RS232C OUT



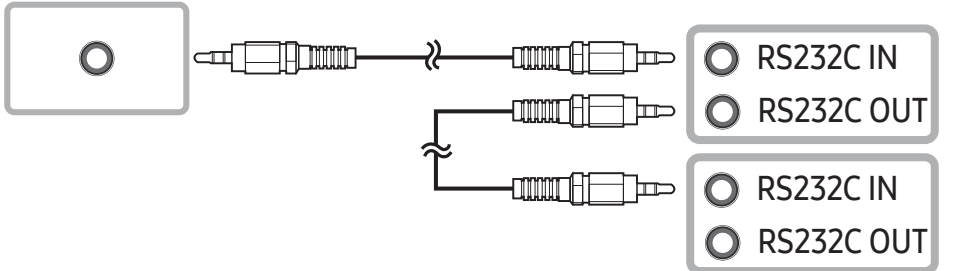
RJ45



RJ45



RS232C OUT



English

- For details on how to use the MDC programme, refer to Help after installing the programme.
- The MDC programme is available on the website.

Português

- Para obter detalhes sobre como usar o programa MDC, consulte a Ajuda depois de instalar o programa.
- O programa MDC está disponível no site.

繁體中文

- 關於如何使用 MDC 程式的詳細資訊，請在安裝該程式後參見說明。
- MDC 程式可在網站上取得。

Français

- Pour obtenir des détails sur la manière d'utiliser le programme MDC, reportez-vous à l'Aide après avoir installé le programme.
- Le programme MDC est disponible sur le site Web.

Tiếng Việt

- Để biết chi tiết về cách sử dụng chương trình MDC, hãy tham khảo Trợ giúp sau khi cài đặt chương trình.
- Chương trình MDC có sẵn trên trang web.

العربية

- للحصول على تفاصيل حول كيفية استخدام برنامج MDC، راجع «تعليمات» بعد تثبيت البرنامج.
- يتوفر برنامج MDC على موقع الويب.

DOLBY AUDIO

dti Premium Sound | s.1

dti Studio Sound

HD

English

Specifications

Model Name		PM55F-BC
Panel	Size	55 CLASS (54.6 inches / 138.7 cm)
	Display area	1209,6 mm (H) x 680,4 mm (V)
Audio Output		10 W + 10 W
Power Supply		AC100 to 240 VAC (+/- 10%), 60 / 50 Hz ± 3 Hz Refer to the label at the back of the product as the standard voltage can vary in different countries.
Environmental considerations	Operating	Temperature : 0 °C ~ 40 °C (32 °F ~ 104 °F) Humidity : 10% ~ 80%, non-condensing
	Storage	Temperature : -20 °C ~ 45 °C (-4 °F ~ 113 °F) Humidity : 5% ~ 95%, non-condensing

- This is a class A product. In a domestic environment this product may cause radio interference in which case the user may be required to take adequate measures.
- For detailed device specifications, visit the Samsung Electronics website.

Português

Características técnicas

Nome do modelo		PM55F-BC
Painel	Tamanho	Classe 55 (54,6 polegadas / 138,7 cm)
	Área de visualização	1209,6 mm (H) x 680,4 mm (V)
Saída de Áudio		10 W + 10 W
Fonte de alimentação		CA 100 para 240 V CA (+/- 10%), 60/50 Hz ± 3 Hz Consulte a etiqueta na parte posterior do produto pois a tensão padrão pode variar em países diferentes.
Características ambientais	Funcionamento	Temperatura: 0 °C - 40 °C (32 °F - 104 °F) Humidade: 10% - 80%, sem condensação
	Armazenamento	Temperatura: -20 °C - 45 °C (-4 °F - 113 °F) Humidade: 5% - 95%, sem condensação

- Este é um produto de classe A. Num ambiente doméstico, este produto poderá provocar interferência radioelétrica. Caso tal aconteça, o utilizador poderá ter de tomar medidas adequadas.
- Para obter mais informações sobre as especificações do dispositivo, visite o website da Samsung Electronics.

繁體中文

規格

型號名稱		PM55F-BC
指定型號名稱		LH55PMFX
面板	大小 (需沿屏幕表面測量對角)	54.6 英吋 (138.7 公分)
	可視面積 (需沿屏幕表面測量)	1209.6 公釐 (水平) x 680.4 公釐 (垂直)
耗電量		170 W
音訊輸出		10 W + 10 W
電源		AC 100 至 240 VAC (+/- 10%) · 60/50 Hz ± 3 Hz 請參閱產品後方的標籤 · 不同國家地區的標準電壓不盡相同 ·
環境因素	工作	溫度：0 °C - 40 °C (32 °F - 104 °F) 濕度：10% - 80% · 無冷凝
	存放	溫度：-20 °C - 45 °C (-4 °F - 113 °F) 濕度：5% - 95% · 無冷凝

- 此為 A 類產品，在家用環境中，此產品可能會造成無線電波干擾，在此情況下，使用者可能需要採取適當措施。
- 如需詳細的裝置規格，請造訪三星電子網站。

RoHS

設備名稱：彩色顯示器
Equipment name
型號 (型式)：
Type designation (Type)

單元 Unit	限用物質及其化學符號 Restricted substances and its chemical symbols					
	鉛 Lead (Pb)	汞 Mercury (Hg)	鎘 Cadmium (Cd)	六價鉻 Hexavalent chromium (Cr ⁶⁺)	多溴聯苯 Polybrominated biphenyls (PBB)	多溴二苯醚 Polybrominated diphenyl ethers (PBDE)
電路板	-	○	○	○	○	○
外型	-	○	○	○	○	○
金屬零件	-	○	○	○	○	○
玻璃面板	-	○	○	○	○	○
揚聲器	○	○	○	○	○	○
配件 (例：線材，遙控器)	-	○	○	○	○	○
備考1. "○" 係指該項限用物質之百分比含量未超出百分比含量基準值。 Note 1: "○" indicates that the percentage content of the restricted substance does not exceed the percentage of reference value of presence.						
備考2. " - " 係指該項限用物質為排除項目。 Note 2: The " - " indicates that the restricted substance corresponds to the exemption.						

Français

Caractéristiques techniques

Nom du modèle		PM55F-BC
Panneau	Taille	Classe 55 (54,6 pouces / 138,7 cm)
	Surface d'affichage	1209,6 mm (H) x 680,4 mm (V)
Sortie audio		10 W + 10 W
Alimentation		CA 100 à 240 VAC (+/- 10%), 60 / 50 Hz ± 3 Hz Reportez-vous à l'étiquette apposée au dos du produit, car la tension standard peut varier en fonction du pays.
Considérations environnementales	Fonctionnement	Température: 0 °C ~ 40 °C (32 °F ~ 104 °F) Humidité: 10% à 80%, sans condensation
	Stockage	Température: -20 °C ~ 45 °C (-4 °F ~ 113 °F) Humidité: 5% à 95%, sans condensation

- Ce produit est de classe A. Dans un environnement domestique, ce produit peut provoquer des interférences radio, auquel cas l'utilisateur sera amené à prendre des mesures appropriées.
- Pour les spécifications détaillées de l'appareil, veuillez visiter le site Web de Samsung Electronics.

Tiếng Việt

Các thông số kỹ thuật

Tên mẫu		PM55F-BC
Màn hình	Kích thước	Loại 55 (54,6 inch / 138,7 cm)
	Vùng hiển thị	1209,6 mm (H) x 680,4 mm (V)
Tín hiệu âm thanh đầu ra		10 W + 10 W
Nguồn điện		AC 100 đến 240 VAC (+/- 10%), 60 / 50 Hz ± 3 Hz Hãy tham khảo nhãn ở phía sau sản phẩm vì điện áp tiêu chuẩn có thể khác nhau ở các quốc gia khác nhau.
Các yếu tố môi trường	Vận hành	Nhiệt độ: 0 °C ~ 40 °C (32 °F ~ 104 °F) Độ ẩm: 10% ~ 80%, không ngưng tụ
	Lưu trữ	Nhiệt độ: -20 °C ~ 45 °C (-4 °F ~ 113 °F) Độ ẩm: 5% ~ 95%, không ngưng tụ

- Đây là sản phẩm loại A. Ở môi trường trong nhà, sản phẩm này có thể gây nhiễu sóng radio, đòi hỏi người dùng phải thực hiện những biện pháp thích hợp.
- Để xem thông số kỹ thuật chi tiết của thiết bị, hãy truy cập trang web của Samsung Electronics.

العربية

المواصفات

اسم الموديل		PM55F-BC
لوحة	الحجم	الفئة 55 (54.6 بوصة / 138.7 سم)
	منطقة العرض	1209.6 ملم (أفقي) × 680.4 ملم (رأسي)
إخراج الصوت		10 واط × 10 واط
مصدر إمداد الطاقة		تيار متردد 100 إلى 240 فولت تيار متردد (+/- 10%) و 50/60 هرتز ± 3 هرتز أطلق على المصلق الموجود بالجانب الخلفي من المنتج، حيث قد تختلف الفولتية القياسية باختلاف الدول.
الاعتبارات البيئية	أثناء التشغيل	درجة الحرارة: 0 إلى 40 درجة مئوية (32 إلى 104 درجة فهرنهايت) الرطوبة: 10% - 80%، دون تكاثف
	التخزين	درجة الحرارة: -20 إلى 45 درجة مئوية (-4 إلى 113 درجة فهرنهايت) الرطوبة: 5% - 95%، دون تكاثف

- يندرج هذا المنتج تحت الفئة A عند وجود هذا المنتج في بيئة منزلية، قد يتسبب في حدوث تداخل لاسلكي، وفي هذه الحالة، قد يحتاج المستخدم لاتخاذ إجراءات كافية.
- للاطلاع على مواصفات الجهاز بالتفصيل، يرجى زيارة الموقع الإلكتروني لشركة Samsung Electronics.